

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E - TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 62/2019/HSST
Ngày: 28/11/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phàng Thị Dờ.

2. Ông Vàng Seo Say.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quý Sửu - Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện E, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 59/2019/TLST - HS ngày 13/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Giàng Văn S (Tên gọi khác: Không); Giới tính; Nam

Sinh ngày 07/5/1987, tại: Huyện E, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Giàng Văn K (đã chết)

Con bà: Hoàng Thị C - Sinh năm 1966

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Vợ: Lý Thị X - sinh năm 1987

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 37 ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện E tuyên phạt bị cáo Giàng Văn S 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

đến ngày 01/02/2019 Giàng Văn S chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.
Tính đến ngày phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích
Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại
nhà tạm giữ Công an huyện E - Có mặt

2. Họ tên: Hoàng Văn S (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 20/10/1995, tại: Huyện E, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Giáy; Tôn giáo:
Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Hoàng Văn Sg - Sinh năm 1969

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Con bà: Giàng Thị M (đã chết)

Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án: Không

Tiền sự: có 01 tiền sự: Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa
vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 38 ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện P
xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hoàng Văn S trong thời
hạn 01 năm, đến ngày 01/6/2019 Hoàng Văn S đã chấp hành xong trở về địa
phương.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2019 - Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại
nhà tạm giữ Công an huyện E - Có mặt

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai H - Trợ giúp viên Trung
tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Lý Thị X - Sinh năm 1987

Trú tại: Nậm Chạc, xã Nậm Chạc, huyện E, tỉnh Lào Cai.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2019, Giàng Văn S và Hoàng Văn S đang ngồi
chơi uống nước tại nhà Giàng Văn S thì Giàng Văn S nảy sinh ý định đi mua ma
túy về sử dụng, Giàng Văn S hỏi Hoàng Văn S “mày có tiền không?” Hoàng Văn

S nói “tao có 100.000 (một trăm nghìn) đồng” Giàng Văn S nói “thế là đủ rồi” và bảo Hoàng Văn S đưa tiền cho Giàng Văn S để đi mua ma túy về sử dụng, Hoàng Văn S đồng ý đưa 100.000 (một trăm nghìn) đồng cho Giàng Văn S. Giàng Văn S liền đi xuống bếp lấy 01 (một) con dao nhọn dài khoảng 40cm, rộng khoảng 04cm đưa cho Hoàng Văn S để dùng chặt chuối làm phao bơi sang Trung Quốc, sau đó Giàng Văn S lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX, BKS: 24B2 - 126.36 của gia đình và điều khiển chở Hoàng Văn S đi tới bờ sông Hồng thuộc thôn Biên Hòa, xã Nậm Chạc, huyện E. Khi tới nơi Giàng Văn S đưa cho Hoàng Văn S số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng và bảo Hoàng Văn S sang Trung Quốc tìm mua ma túy, còn Giàng Văn S đứng đợi. Hoàng Văn S cầm tiền rồi xuống xe và lấy điện thoại gọi cho một người phụ nữ Trung Quốc không quen biết hỏi “chị có ma túy bán không?” người này trả lời “có” Hoàng Văn S nói “bán cho tôi 1.000.000 (một triệu) đồng, mang ma túy ra bờ Sông Hồng đổi diện với thôn Biên Hòa, xã Nậm Chạc” người phụ nữ này đồng ý. Sau khi trao đổi mua bán xong Hoàng Văn S cầm theo con dao xuống bãi chuối để chặt một cây làm phao bơi qua Sông Hồng sang Trung Quốc thì Hoàng Văn S thấy có 01 (một) cây chuối đã chặt sẵn, Hoàng Văn S liền để con dao tại gốc chuối gần đó và dùng cây chuối này làm phao bơi qua Sông Hồng sang Trung Quốc và quay về Việt Nam. Sang tới nơi, Hoàng Văn S nhìn thấy một người phụ nữ đang đứng một mình ở bờ sông, Hoàng Văn S tiến lại gần hỏi “chị bán ma túy à?” người này gật đầu. Sau khi xác nhận đúng người phụ nữ này bán ma túy Hoàng Văn S đưa cho người này 1.000.000 (một triệu) đồng và nhận từ người phụ nữ này 01 (một) gói nilon màu đen. Hoàng Văn S mở ra kiểm tra thấy bên trong có 04 (bốn) gói nilon, trong đó 03 (ba) gói nilon màu trắng và 01 (một) gói nilon màu xanh, trong cả 04 (bốn) gói đều có chứa Hêrôin. Sau khi mua được Hêrôin Hoàng Văn S cầm trong lòng bàn tay trái và theo lối cũ quay về. Khi về đến chỗ Giàng Văn S đang đứng đợi, Giàng Văn S hỏi “mua được ma túy không?” Hoàng Văn S trả lời “được” Giàng Văn S ghe thấy vậy liền điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn S đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Giàng Văn S và Hoàng Văn S về tới thôn Nậm Chạc, xã Nậm Chạc thì bị tổ công tác Công an huyện E phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy Hoàng Văn S và Giàng Văn S vừa mua được. Ngoài ra còn tạm giữ của Giàng Văn S 01 (một) xe mô tô Honda Wave, BKS: 24B2 - 126.36, tạm giữ của Hoàng Văn S 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

Ngày 02/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện E ra quyết định trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng thu giữ của Giàng Văn S và Hoàng Văn S.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định giữa Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E ngày 02/10/2019 đã xác định: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 04 gói nilon trong đó 03 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh, trong cả 04 gói đều có chứa chất bột khô, màu trắng, vón

cục. Tổng khối lượng của số chất bột khô, màu trắng, vón cục là 3,19 gam.

Kết luận giám định số 217/GĐMT ngày 04/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai Kết luận: 3,19 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi đến giám định là loại chất Heroine (hêrôin)

Tại phiên toà bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S khai nhận ngày 01/10/2019 tại bờ Sông Hồng Trung Quốc, Hoàng Văn S đã mua 01 gói Hêrôin với giá là 1.000.000đ với mục đích về để cùng nhau sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác.

Bản cáo trạng số 58/CT - VKS ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S đã khai nhận tội, bị cáo Sên đã góp 100.000đ, bị cáo Sin góp 900.000đ mua 01 gói Hêrôin với giá là 1.000.000đ với mục đích về để sử dụng ngoài ra không có mục đích nào khác. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo Giàng Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Giàng Văn S với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đối với bị cáo Hoàng Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 3,04 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lý Thị X.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ

luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Văn S mức án 02 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen cho bị cáo Giàng Văn S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 07 giờ ngày 01/10/2019, Giàng Văn S rủ Hoàng Văn S đi mua ma túy về để sử dụng, Sẻn góp 100.000 (Một trăm nghìn) đồng để mua ma túy về cùng sử dụng, Sẻn đồng ý. Sau khi mua được ma túy Giàng Văn S và Hoàng Văn S về tới thôn Nậm Chạc, xã Nậm Chạc thì bị tổ công tác Công an huyện E phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy Hoàng Văn S và Giàng Văn S vừa mua được. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Viện kiểm sát nhân dân huyện E đã truy tố các bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, hiểu biết xã hội. Mặc dù biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật không tốt nên vào ngày 01/10/2019, Giàng Văn S và Hoàng Văn S đã cùng nhau đi mua 3,19 (ba phẩy mười chín) gam Hêrôin về với mục đích để sử dụng. Khi đang trên đường đi về nhà thì Giàng Văn S và Hoàng Văn S bị tổ công tác của Công an huyện E phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Giàng Văn S là người rủ rê khởi xướng, vì vậy Giàng Văn S có vai trò chính trong vụ án. Còn đối với Hoàng Văn S sau khi Giàng Văn S rủ đi mua ma túy, Sẻn đã đồng ý tham gia và góp tiền để đi mua ma túy đồng thời còn là người trực tiếp đi mua ma túy. Vì vậy, Hoàng Văn S phải là đồng phạm với Giàng Văn S về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò là người thực hành, vì vậy Hoàng Văn S là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Xét

về nhân thân các bị cáo thấy rằng đều là những người sử dụng ma túy bị cáo Sin đã có một tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo Sên có một tiền sự và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tính đến ngày phạm tội ngày 01/10/2019 các bị cáo chưa chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của Giàng Văn S và Hoàng Văn S đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp được chấp nhận. Người bào chữa đề nghị xét xử đối với bị cáo Giàng Văn S mức án 02 năm 06 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn S mức án 02 năm tù là không phù hợp, vì khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng là 3,19 gam, bị cáo Sin có 01 tiền án chưa được xoá án tích, bị cáo Sên có 01 tiền sự. Do đó mức hình phạt người bào chữa đề nghị chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Vì vậy hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm của người bào chữa.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thật thà thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Giàng Văn S đã có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xoá án tích, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đến 500.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người lao động tự do, không có việc làm ổn định, là người sử dụng ma túy nên không có thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lý Thị X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen, đây là tài sản chung của vợ chồng để chị làm

phương tiện đi lại. Xét yêu cầu của chị Lý Thị X là có căn cứ, xong xét thấy bị cáo Giàng Văn S dùng chiếc xe trên vào mục đích đi mua ma túy về để sử dụng. Vì vậy cần cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lý Thị X là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo 3,19 (Ba phẩy mười chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục và thu giữ của Giàng Văn S 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen; thu giữ của Hoàng Văn S 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

- Đối với 3,19 (ba phẩy mười chín) gam chất bột khô, màu trắng, vón cục. Sau khi trích mẫu giám định còn lại 3,04 (ba phẩy không bốn) gam là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen đã thu giữ của Giàng Văn S. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ chiếc xe mô tô trên là Giàng Văn S dùng vào mục đích đi mua ma túy về để sử dụng. Xét thấy là vật chứng của vụ án nhưng là tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lý Thị X là phù hợp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen đã thu giữ của Hoàng Văn S là tài sản của bị cáo, nhưng bị cáo đã dùng vào việc trao đổi mua ma túy. Vì vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Theo lời khai của Hoàng Văn S ngày 01/10/2019, Hoàng Văn S mua ma túy của một người phụ nữ người Trung Quốc không quen biết, quá trình điều tra do Hoàng Văn S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ này. Vì vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Ngày 01/10/2019 Sên dùng 01 cây chuối dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 30cm làm phao bơi sang Trung quốc sau đó để lại cây chuối rên tại bờ Sông Hồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 01/10/2019 Sên đã có hành vi qua lại khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc (đối diện với Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai) không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định, do duy nhất lời khai của bị cáo. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Giàng Văn S 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2019.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì tái niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong có 3,04 (ba phẩy không bốn) gam Hêrôin còn lại sau giám định. Tại các mép dán của bì niêm phong mới này có chữ ký của hai bên giao nhận và hình dấu tròn của phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của phong bì mới có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Giàng Văn S và Hoàng Văn S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 01/10/2019 tại Thôn A, xã B, huyện X, tỉnh Lào Cai.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 24B2 - 126.36, màu đỏ đen, xe cũ đã qua sử dụng. Trả lại 1/2 giá trị chiếc xe cho chị Lý Thị X.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105, màu đen. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giàng Văn S và Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện 2
- Công an huyện 2
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở tư pháp
- Người bào chữa 1
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo 2
- T.H.A 3; Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vàng Văn Phủ Nguyễn Trung Dong

Phạm Thị Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong Đinh Thị Hạnh

Phạm Thị Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện 2
- Công an huyện 3
- Sở tư pháp
- Bị cáo 2
- TGPL
- T.H.A 3
- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dong

Trần Thị Yến

Phạm Thị Thanh Hương